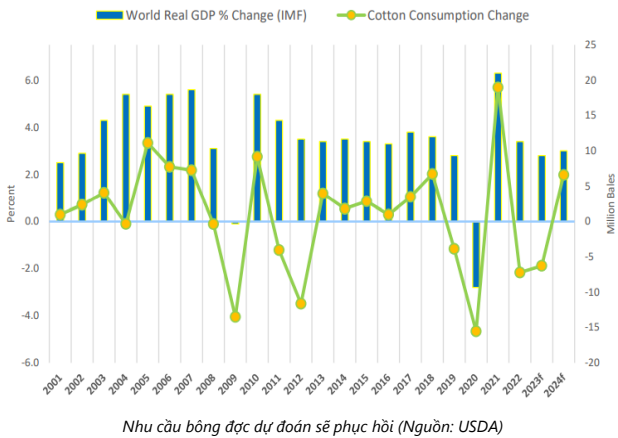




Điểm nhấn



- Heo hơi (+1,1% DoD):** Giá heo Việt Nam ngày 15/5 tiếp nối đà tăng chung diễn ra từ đầu tháng 4, khi các công ty chăn nuôi lớn đều tăng giá heo nhằm giảm bớt thiệt hại về giá cho những người chăn nuôi, đồng thời kích thích thị trường sôi động. Hiện tại, giá khảo sát trong các tỉnh thành dao động trong khoảng 52.000 – 56.000 đồng/kg.
- Lúa mì (+4,1% DoD):** Giá lúa mì bật tăng, tiếp nối đà tăng ngắn hạn diễn ra từ đầu tháng 5 đến nay. Động lực tăng tới từ số liệu sản lượng giảm, chủ yếu tại khu vực Nga, Ukraine.
- Bông (+2,4% DoD):** Giá bông đột ngột tăng 2,4% sau ngày 15/05, tuy nhiên vẫn tiếp tục dao động quanh vùng đáy 1 năm. Các số liệu nguồn cung giảm tại Ấn Độ và nhu cầu phục hồi nhẹ cho thấy dấu hiệu tăng trong ngắn hạn

Ngành chú ý & đánh giá của Wetrade

Hàng hóa	Trend hàng hóa	Ngành đáng chú ý	Trend ngành	Cổ phiếu đáng chú ý	Wetrade Ratings
Heo hơi	Hồi phục	Thực phẩm và đồ uống	Giảm mạnh	DBC	B
				BAF	A
				HAG	B
Lúa mì	Suy yếu	Thực phẩm và đồ uống	Giảm mạnh	SAB	D
Bông	Suy yếu	Hàng cá nhân & Gia dụng	Suy yếu	HTG	B
				MSH	B
				STK	B

Truy cập wetrade.dsc.com.vn để theo dõi hệ thống xếp hạng cổ phiếu

Chỉ số vĩ mô & thị trường chứng khoán & thị trường hàng hóa

VĨ MÔ													
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
VNIndex	1,066	▼ -0.1%	Hồi phục	▲ 1.7%	▲ 16.9%		BCOM index	102.3	▲ 1.1%	Suy yếu	▼ -4.7%	▼ -13.0%	
S&P 500	4,136	▲ 0.3%	Hồi phục	▼ -0.3%	▲ 3.6%		Baltic Dry Index	1,522	▼ -2.3%	Tăng mạnh	▲ 181.3%	▲ 17.1%	
Dollar Index	102.4	▼ -0.3%	Suy yếu	▼ -1.4%	▼ -3.8%		Baltic Dirty Index	1,280	▲ 2.2%	Suy yếu	▲ 5.6%	▼ -30.5%	
US 10Y	3.5	▲ 0.0%	Suy yếu	▼ -7.9%	▼ -7.9%								

GIÁ HÀNG HÓA													
NĂNG LƯỢNG							NÔNG NGHIỆP						
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Dầu Brent	75.2	▲ 1.3%	Suy yếu	▼ -11.5%	▼ -18.9%		Bông	82.4	▲ 2.4%	Suy yếu	▼ -0.6%	▼ -5.3%	
Dầu WTI	71.1	▲ 1.6%	Suy yếu	▼ -10.0%	▼ -16.9%		Cao su	137.4	▲ 0.4%	Hồi phục	▼ -0.1%	▲ 5.0%	
Khí tự nhiên	2.4	▲ 4.3%	Suy yếu	▼ -7.0%	▼ -60.9%		Đường	26.3	▲ 0.4%	Tăng mạnh	▲ 23.0%	▲ 29.6%	
Than	163.8	▼ -1.6%	Suy yếu	▼ -25.5%	▼ -52.0%		Gạo	17.9	▼ -3.2%	Hồi phục	▲ 0.3%	▲ 0.7%	
							Heo hơi	53.7	▲ 1.1%	Hồi phục	▲ 3.9%	▼ -1.5%	
							Lúa mì	660.8	▲ 4.1%	Suy yếu	▼ -15.3%	▼ -22.1%	

KIM LOẠI							CÔNG NGHIỆP						
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Quặng Sắt	106.5	▲ 3.9%	Suy yếu	▼ -15.8%	▲ 9.8%		Urea	359.5	▲ 0.6%	Giảm mạnh	▼ -7.2%	▼ -39.6%	
Thép	3,632	▲ 2.1%	Suy yếu	▼ -10.7%	▼ -1.6%		Nhôm	2,267	▲ 1.1%	Suy yếu	▼ -4.9%	▼ -6.9%	
Thép HRC	943	▼ -0.5%	Suy yếu	▲ 4.1%	▲ 41.6%								
Vàng	2,021	▲ 0.5%	Tăng mạnh	▲ 10.0%	▲ 13.7%								

Lựa chọn hàng đầu



Biểu đồ giá của HAG (theo ngày)

Cổ phiếu

CTCP Hoàng Anh Gia Lai – Hose

Xu hướng kỹ thuật

HAG vận động dưới áp lực cản chéo mẫu hình 2 đỉnh, chưa mở ra tín hiệu tăng rõ ràng, tuy nhiên trạng thái tích lũy tích cực dần khi giá nỗ lực neo phía trên đường tín hiệu ma20.

Tín hiệu ngắn hạn:

đường trung bình động ma10 cắt lên ma20, cắt lên ma50.

Khuyến nghị

- Điểm mua ưu tiên tại vùng giá 7.7
- Điểm quản trị rủi ro: 7.5
- Mục tiêu ngắn hạn: 8.8; Upside ~13%.

Chiến lược mua:

NĐT tham gia mua thăm dò quanh ma20 (giá 7.7). Trong TH HAG mở nhịp tăng mở rộng (vượt giá 8), NĐT chủ động gia tăng vị thế tại đây.

Thời gian giao dịch kỳ vọng

1-2 tuần

Điểm DSC		
Tăng trưởng	Giá trị	Đà tăng
C	C	D
Hành động		
Điểm mua		7.7
Mục tiêu		8.8
Cắt lỗ		7.5
Reward/Risk		5.50
Chỉ báo	Đánh giá	
MA	Phân kỳ dương	
RSI	Tăng điểm	
MACD	Hội tụ dương	
Mục tiêu		
Hỗ trợ (1)		7.5
Hỗ trợ (2)		7.25
Kháng cự (1)		8.2
Kháng cự (2)		8.8

Ảnh hưởng của hàng hóa tới các ngành

Chú thích: (*) Ảnh hưởng nhẹ (**) Ảnh hưởng trung bình (***) Ảnh hưởng mạnh

Hàng hóa	Tác động tích cực	Tác động tiêu cực
Dầu thô WTI Dầu thô Brent	Dầu khí (***); Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí)(***); Thực phẩm và đồ uống (Đường mía)(*)	Hàng & Dịch vụ công nghiệp (*); Du lịch và giải trí (Hàng không), Hóa chất (Nhựa đường)(**); Ô tô và phụ tùng (*); Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (*)
Khí tự nhiên	Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí) (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện khí) (***); Hóa chất (Phân bón) (**)
Than	Than và nhiên liệu tiêu hao (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện than) (***); Hóa chất (Phân bón) (**); Tài nguyên cơ bản (**)
Vàng	Hàng cá nhân & Gia dụng (**)	-
Thép Thép HRC	Tài nguyên cơ bản (***)	Xây dựng và vật liệu (**)
Quặng sắt	-	Tài nguyên cơ bản (Thép) (***)
Cao su	Hóa chất (***)	Ô tô và phụ tùng (***)
Gạo	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (**)	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (**)
Đường	Thực phẩm và đồ uống (Đường mía) (***)	-
Bông	Hàng cá nhân & Gia dụng (ngành sợi) (***)	Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (**)
Lúa mì	-	Thực phẩm và đồ uống (Chăn nuôi và Bia) (***)
Heo hơi	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (***)	-
Cá tra	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Tôm	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Urea	Hóa chất (phân bón) (***)	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (*)
Nhôm	Hóa chất (phân bón) (**)	Xây dựng và vật liệu (*)
Phốt pho vàng	Hóa chất (**)	Hóa chất (phân bón) (**)

Tích cực: Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động có lợi cho ngành

Tiêu cực: Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động bất lợi cho ngành